

LUẬT SỐ 019/69
ngày 30 tháng 12 năm 1969
ấn định

QUY CHẾ BÁO CHÍ

*Sửa đổi bởi Sắc Luật số 007-TT/SLu ngày 4-8-1972
của Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa*

BỘ THÔNG TIN ấn hành

<http://tieulun.hopto.org>

Luật số 019/69 ngày 30-12-1969 **ĂN ĐỊNH QUY CHẾ BÁO CHÍ**

Sửa đổi bởi Sắc Luật số 007-TT/SLu
ngày 4-8-1972 của Tổng Thông Việt Nam Cộng Hòa.

Chiều Hiến Pháp Việt Nam Cộng Hòa ngày 1 tháng 4 năm 1967 :
Sau khi Quốc Hội đã thảo luận và biểu quyết

TỔNG THÔNG VIỆT NAM CỘNG HÒA
ban hành Luật số 019-69 ngày 30 tháng 12 năm 1969 nguyên văn như sau :

CHƯƠNG I

Điều khoản căn bản

ĐIỀU 1.— Quyền tự do báo chí là quyền tự do căn bản trong chính thể Cộng Hòa Việt Nam.

Sự hành sử quyền tự do báo chí không được phương hại đến danh dự cá nhân, an ninh quốc gia hay thuần phong mỹ tục.

Báo chí không thể bị đóng cửa nếu không có quyết định của cơ quan tư pháp.

ĐIỀU 2.— Chế độ kiểm duyệt báo chí không được chấp nhận.

CHƯƠNG II

Xuất bản báo chí

ĐIỀU 3.— Thẻ nhân hoặc pháp nhân có quốc tịch Việt Nam đều có quyền xuất bản báo chí sau khi đã khai báo hợp lệ tại Bộ Thông Tin.

Mọi sự xuất bản báo chí mà không khai báo hợp lệ đều bị trừng phạt.

Danh từ báo chí dùng trong Luật này bao gồm mọi nhật báo, hay tạp chí có định kỳ.

ĐIỀU 4 (mới).— Hồ sơ khai báo gồm có :

1. Một tờ khai lập thành ba (3) bản có chữ ký của chủ nhiệm được thi thực và ghi rõ :

- tên nhật báo hoặc tạp chí định kỳ,
- tôn chỉ, đường lối, chủ trương,
- họ và tên, bút hiệu, địa chỉ của chủ nhiệm, chủ bút và quản lý,
- địa chỉ báo quán,
- tên và địa chỉ nhà in. Trường hợp in tại nhiều nhà in khác nhau phải kê khai rõ tên, địa chỉ tất cả các nhà in.

2. Chứng chỉ cư trú của chủ nhiệm, chủ bút và quản lý.

3. Trích lục khai sinh hoặc chứng thư thẻ vi của chủ nhiệm, chủ bút và quản lý.

4. Giấy tờ liên quan tới văn bằng hoặc thâm niên chức nghiệp về báo chí của chủ nhiệm và chủ bút.

5.— Trích lục tư pháp lý lịch số 3 không quá ba (3) tháng của chủ nhiệm, chủ bút và quản lý.

6. Biên nhận đóng tiền ký quỹ tại Tổng Nha Ngân khố trong một trương mục có lời :

- | | |
|---------------------------|---|
| — đối với nhật báo | : Hai mươi triệu đồng
(20.000.000\$00) |
| — đối với tạp chí định kỳ | : Mười triệu đồng
(10.000.000\$00) |

Trương mục này do chủ nhiệm hoặc chủ bút hoặc quản lý đứng tên và dành để bảo đảm việc thanh toán các ngân hình, án phí và tiền bồi thường thiệt hại cho dân sự nguyên cáo định trong những bản án tuyên xử liên quan đến những vi phạm các điều khoản của Luật này. Tuy nhiên, không được sử dụng trương mục này để đóng tiền ký quỹ tại phòng lục sự về việc thượng tố nói nơi Điều 52 (mới).

Sở tiền ký quỹ nói trên sẽ được :

— giảm một nửa (1/2) đối với một (1) cơ quan ngôn luận chính thức của mỗi chính đảng đã được hợp thức hóa. Tuy nhiên, chủ nhiệm hay chủ bút cơ quan ngôn luận này phải do một trong các ủy viên Ban Chấp hành Trung ương đảng đứng tên và trên nhãn báo phải ghi rõ là cơ quan ngôn luận chính thức của chính đảng ;

— miễn hẳn đối với các tạp chí định kỳ có tính cách thuần túy nghiên cứu về từng lãnh vực chuyên biệt : giáo dục, tôn giáo, khoa học, kỹ thuật.

7. Văn kiện chứng minh xuất xứ sở vốn kể cả tiền ký quỹ.

Mọi sự man khai sẽ bị trừng phạt theo Điều 43 (mới) Luật này, ngoài ra còn có thể bị truy tố và trừng trị về tội trạng khác nếu có.

ĐIỀU 5.— Mỗi nhật báo hoặc tạp chí xuất bản định kỳ phải có một chủ nhiệm, một chủ bút và một quản lý.

Chủ nhiệm có thể kiêm chủ bút.

ĐIỀU 6.— Chủ nhiệm, chủ bút và quản lý phải hội đủ các điều kiện sau đây :

— Có quốc tịch Việt Nam,

— Có ít nhất 25 tuổi tính đến ngày nộp hồ sơ khai báo.

— Không có tiền án về tội đại hình hoặc tiểu hình từ ba (3) tháng trở lên không kể các tội sơ xuất bắt cần và các tội phạm báo chí trừ các tội như đã dự liệu tại Điều 27, 28 và 29.

— Không có hành vi, nhằm mục đích tuyên truyền hay thực hiện chủ nghĩa Cộng sản.

— Chủ nhiệm, chủ bút, quản lý một trong ba người này không được hưởng quyền đặc miễn tài phán.

Riêng chủ nhiệm, chủ bút phải hoặc có một văn bằng báo chí, hoặc có văn bằng đại học hoặc đã làm thơ ký tòa soạn trong thời gian tổng cộng trên một năm hoặc đã làm ký giả trên hai (2) năm tại một hay nhiều cơ quan báo chí, Thông tấn hay đài phát thanh hoạt động hợp pháp ở Việt Nam hoặc đã làm chủ nhiệm, chủ bút trên sáu (6) tháng.

ĐIỀU 7 (mới).— Bộ Thông Tin phải cấp biên nhận tạm thời ngay khi nhận được đầy đủ hồ sơ khai báo.

Trong hạn ba (3) tháng kể từ ngày cấp biên nhận tạm thời, Bộ Thông Tin phải cấp biên lai chính thức. Hồ sơ khai báo đầy đủ được coi là hợp lệ kể từ ngày Bộ Thông Tin cấp biên lai chính thức.

Quá hạn ba (3) tháng nói trên, nếu Bộ Thông Tin không cấp biên lai chính thức hay không ra quyết định từ chối, hồ sơ khai báo đương nhiên được coi là hợp lệ.

Quyết định từ chối phải viện dẫn lý do.

ĐIỀU 8.— Trường hợp Bộ Thông Tin ra quyết định từ chối người đứng khai có quyền xin tiêu hủy quyết định ấy trước Tham chánh viện.

Tham chánh viện có thời hạn tối đa là ba mươi (30) ngày để xét xử. Hồ sơ khai báo đương nhiên được coi là hợp lệ, kể từ ngày Tham chánh viện phán quyết tiêu hủy quyết định từ chối của Bộ Thông Tin.

ĐIỀU 9.— Chậm nhất là ba (3) tháng sau khi hồ sơ khai báo được coi là hợp lệ, chủ nhiệm phải xuất bản tờ báo. Quá thời hạn trên hồ sơ khai báo đương nhiên hết hiệu lực.

ĐIỀU 10.— Một nhật báo ngưng xuất bản trong hai (2) tháng hay một tạp chí ngưng xuất bản trong bốn (4) định kỳ liên tiếp, sẽ bị coi như tự ý đình bản vĩnh viễn.

ĐIỀU 11.— Nhật báo hoặc tạp chí phải ghi rõ :

- Danh tánh chủ nhiệm và quản lý.
- Riêng chủ bút có thể ghi danh tánh hoặc bút hiệu.
- Địa chỉ báo quán.
- Tên và địa chỉ nhà in,
- Giá bán lẻ, giá bán dài hạn.

ĐIỀU 12 (mới).— Trước khi phát hành, mỗi tờ báo phải nộp :

Nều xuất bản tại Sài Gòn — Gia Định :

- 10 bản cho Bộ Thông Tin,
- 02 bản cho Biện Lý Cuộc Tòa Sơ thẩm,
- 02 bản cho Bộ Nội Vụ,
- 02 bản cho Văn khố Quốc gia.

Nều xuất bản ngoài Sài Gòn — Gia Định :

- 02 bản cho Ty Thông Tin,
- 02 bản cho Biện Lý Cuộc Tòa án sơ tại,
- 02 bản cho Tòa Hành chánh Tỉnh, Thị xã,
- 02 bản cho Văn khố Quốc gia.

Bản nộp phải có chữ ký và con dấu của chủ nhiệm hay quản lý.

Cùng với việc nộp bản, phải khai rõ số lượng phát hành với Bộ Thông Tin hay Ty Thông Tin tùy theo báo xuất bản tại Sài Gòn — Gia Định hay tại các Tỉnh, Thị xã khác.

Không nộp bản, không khai hoặc man khai số lượng phát hành sẽ bị chế tài theo Điều 42 (mới) Luật này.

ĐIỀU 13 (mới).— Nhật báo chỉ được đem ra khỏi nhà in để phát hành bốn (4) giờ sau khi đã nộp bản tại cơ quan Thông Tin như đã nói ở Điều 12 (mới).

Đối với các tạp chí định kỳ, thời hạn trên là 24 giờ.

Ngày báo hoặc tạp chí định kỳ phát hành sớm hơn giờ ấn định cùng với các phương tiện chuyên chở nếu có, sẽ bị lập biên bản và tịch thu như tang vật.

ĐIỀU 14.— Chủ nhiệm phải có mặt tại nơi xuất bản báo chí. Nếu vắng mặt quá hai (2) tháng chủ nhiệm phải cử người tạm thời thay thế.

Người này phải hội đủ điều kiện nói tại Điều 6. Việc cử người thay thế phải được thông báo cho Cơ quan Thông Tin.

ĐIỀU 15 (mới).— Trước khi xuất bản mười lăm (15) ngày, chủ nhiệm tờ báo phải khai đầy đủ danh sách Ban Quản lý và Bộ Biên tập (chủ nhiệm, chủ bút, quản lý, tổng thư ký, nhân viên tòa soạn và các ký giả, như được qui định tại Điều 40 Luật này) cho Bộ Thông Tin và Bộ Nội Vụ, có ghi rõ họ và tên, tất cả các bút hiệu, ngày và nơi sanh, trú quán, nghề nghiệp, sò, ngày và nơi cấp thẻ căn cước.

Mọi sự thay đổi chủ bút, quản lý, nhà in, báo quán, sò vốn đều phải thông báo cho Bộ Thông Tin chậm nhất là mười lăm (15) ngày trước ngày có sự thay đổi. Riêng đối với nhân viên Bộ Biên tập, mọi sự thay đổi phải được thông báo ngay.

Sự tăng vốn cũng phải được chứng minh về xuất xứ.

ĐIỀU 16.— Mọi hình thức cho mượn nhãn báo đều bị cấm chi.

ĐIỀU 17.— Ngoại kiều muốn xuất bản báo chí tại Việt Nam phải tuân theo mọi điều khoản trong luật này trừ khoản nói về quốc tịch và phải được Tổng Trưởng Bộ Thông Tin cấp giấy phép sau khi hội ý với Tổng Trưởng Bộ Nội Vụ.

CHƯƠNG III

Quyền hạn và trách vụ của báo chí

ĐIỀU 18.— Báo chí không thể bị đình bản có thời hạn hoặc vĩnh viễn, nếu không có quyết định của Cơ quan Tư Pháp.

ĐIỀU 19 (mới).— Để bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự công cộng, thuần phong mỹ tục hoặc trong trường hợp có vi phạm Điều 32 đoạn a, b, c,

Điều 33, đoạn a, b, c Luật này, Tổng Trưởng Nội Vụ đòi với báo chí xuất bản tại Sài Gòn — Gia Định, Thị Trưởng, Tỉnh Trưởng đòi với báo chí xuất bản tại địa phương liên hệ, có thể ra lệnh tịch thu nhật báo hay tạp chí định kỳ, trước khi lưu hành hay trong khi lưu hành.

Lệnh tịch thu nói trên có thể bao gồm việc tịch thu các bản kẽm, khuôn đúc, khuôn chì dùng để in sổ báo bị tịch thu.

Chậm nhất là tám (8) ngày sau khi tịch thu, các nhà chức trách đã ra lệnh tịch thu phải xin truy tố trước Tòa án có thẩm quyền ; Công tố viện bắt buộc phải phát động công tố quyền.

Trong khi chờ Tòa án phán quyết, chủ nhiệm nhật báo hay tạp chí định kỳ bị tịch thu vẫn có quyền tiếp tục xuất bản báo của mình.

Tuy nhiên, nếu sau một lần bị tịch thu vì lý do an ninh quốc gia hay trật tự công cộng, nhật báo hay tạp chí định kỳ còn bị tịch thu lần thứ hai cũng vì những lý do này, thì Tổng Trưởng Nội Vụ, trái với Điều 1 đoạn 3, và Điều 18 Luật này, có thể, trong khi chờ đợi phán quyết của Tòa, tạm thời đình bản nhật báo hay tạp chí nói trên, miễn là lần tịch thu trước đã có truy tố dấu chưa có án chung thẩm.

Nhà chức trách hành chánh sở tại sẽ đóng cửa, trong thời hạn tối thiểu hai (2) tháng nhà in nào :

— công khai hoặc lén lút đưa báo ra khỏi cơ sở ẩn lút trước giờ phát hành ;

— tiếp tục in thêm, cắt đầu, tàng trữ hoặc đưa ra khỏi cơ sở ẩn lút những sổ báo đã bị tịch thu.

Cũng sẽ bị tịch thu các phương tiện chuyên chở dùng để phân phối các sổ báo đã có lệnh tịch thu.

ĐIỀU 20 (mới).— Trong trường hợp dự liệu nơi Điều 19 (mới) trên đây, nếu được Tòa án tha bổng, chủ nhiệm nhật báo hay tạp chí bị truy tố có thể ngay tại phiên Tòa ấy phản tố đòi bồi thường thiệt hại. Bồi khoản phải tương xứng với số thiệt hại và sẽ do công quỹ gánh chịu. Những sổ báo đã bị tịch thu không được hoàn lại.

ĐIỀU 21.— Báo chí được tự do thông tin và nghị luận miễn là sự hành sử các quyền này không phương hại tới danh dự cá nhân, an ninh quốc gia hay thuần phong mỹ tục.

ĐIỀU 22.— Báo chí có quyền giữ bí mật mọi nguồn tin tức.

ĐIỀU 23 (mới).— Báo chí không thể bị truy tố khi tường thuật hay đăng tải trung thực và ngay tình, miễn là không phương hại đến danh dự cá nhân, an ninh quốc gia và thuần phong mỹ tục. :

1. Các cuộc thảo luận công khai tại diễn đàn Quốc Hội hay trong các Ủy ban Quốc Hội.

2. Các lời tuyên bố về quan điểm chính trị của Dân biểu hay Nghị sĩ.

3. Các bài tham luận, thuyết trình hay phúc trình đã được đọc trong các phiên họp công khai của Quốc Hội hoặc mọi văn kiện không có tính cách mật hoặc kín do Quốc Hội chính thức phổ biến.

ĐIỀU 24.— Báo chí có quyền phê bình, chỉ trích chính sách kế hoạch của chính quyền miễn là không nhằm mục đích tuyên truyền cho Cộng sản hay trung lập thân Cộng sản.

ĐIỀU 25 (mới).— Báo chí không thể bị truy tố nếu trích dịch những số báo và tạp chí ngoại quốc đã được phép lưu hành tại Việt Nam, miễn là trích dịch trung thực, ngay tình và không được phung phí đến danh dự cá nhân, an ninh quốc gia và thuần phong mỹ tục.

ĐIỀU 26.— Thẻ nhân hay pháp nhân bị nêu đích danh hay bị ám chỉ một cách không thể lẩn tránh với người khác trong bài báo có quyền buộc chủ nhiệm phải đăng miễn phí bài trả lời hoặc bài đính chính của mình trên báo đó.

Chủ nhiệm nhật báo phải đăng bài trả lời hoặc bài đính chính trên một trong ba số báo phát hành sớm nhất kể từ ngày nhận được bài đó. Riêng đối với tạp chí, sự đăng tải phải thực hiện trên một trong hai số báo xuất bản sớm nhất, kể từ ngày nhận được bài trả lời hoặc bài đính chính.

Bài trả lời hoặc bài đính chính phải được đăng nguyên văn cùng cột hoặc cùng những cột, cùng những cỡ chữ, tại trang đã đăng bài báo trước, nhưng không được dài quá hai (2) lần bài báo trước tính theo số chữ.

Nếu sự đăng tải không được thực hiện đúng thời hạn hoặc không đúng những thể thức nói trên, chủ nhiệm sẽ bị phạt vạ từ năm ngàn đồng (5.000\$) tới năm mươi ngàn đồng (50.000\$), không kể việc bồi thường thiệt hại cho dân sự nguyên cáo.

Nếu từ chối không đăng bài trả lời hoặc bài đính chính, chủ nhiệm sẽ bị phạt tù từ sáu (6) ngày tới hai (2) tháng và phạt vạ từ mười ngàn đồng (10.000\$) tới một trăm ngàn đồng (100.000\$) hoặc một trong hai hình phạt đó, không kể việc bồi thường thiệt hại cho dân sự nguyên cáo.

Tòa án phải tuyên xử đơn khiêu tố trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày nhận đơn.

Ngoài hình phạt và việc bồi thường thiệt hại, bản án sẽ truyền chủ nhiệm phải đăng bài trả lời hoặc bài đính chính. Bản án được thi hành tạm trên nguyên bốn đôi với việc truyền chủ nhiệm đăng bài trả lời hoặc bài đính chính mặc dù kháng tố hay kháng cáo.

Trong thời kỳ tuyên cử thời hạn dự liệu ở đoạn 2 của điều này, giảm xuống còn hai mươi bốn (24) giờ. Bài đính chính hoặc bài trả lời phải

được gọi tới tòa báo (sáu) 6 tiếng đồng hồ, trước giờ nộp bản. Thời hạn mà Tòa án phải tuyên xử đơn khiếu tố rút xuống còn hai mươi bốn (24) giờ.

ĐIỀU 27 (mới).— Không được dùng báo chí để :

1. Xúi dục người khác phạm tội xâm phạm nền an ninh quốc nội hay quốc ngoại hoặc bất cứ trọng tội hay khinh tội nào khác ;
2. Xúi giục quân nhân bất tuân kỷ luật ;
3. Đề cao các tội phạm nói trên.

Riêng các tội phạm nói ở khoản 1 và 2 trên đây, mặc dầu không đưa đến kết quả xảy ra tội phạm cũng bị coi như là tội phạm đã thành tựu và sẽ bị trừng phạt chiều những điều khoản của Luật này.

ĐIỀU 28.— Không được dùng báo chí để phổ biến các luận điệu, các tin tức thất thiệt, hoặc các tin tức có thật nhưng với dụng ý, có thể gây ra một trong những tác dụng sau đây :

- a) Làm phương hại nền an ninh quốc gia hay trật tự công cộng ;
- b) Làm phương hại nền kinh tế, tài chánh quốc gia.
- c) Làm suy giảm kỷ luật và tinh thần chiến đấu của quân đội ;
- d) Gây chia rẽ giữa các tôn giáo, các địa phương, các sắc dân.

ĐIỀU 29.— Không được dùng báo chí để phổ biến các tin tức tài liệu và luận điệu nhằm đề cao chủ nghĩa, chủ trương hay hành động của Cộng sản hoặc Trưng lập thân Cộng sản.

ĐIỀU 30.— Đều coi là phỉ báng, mọi sự ám chỉ, tường thuật hay quy trách một hành vi hay sự kiện làm tổn thương danh dự hoặc uy tín của một cá nhân hoặc cơ quan hay đoàn thể.

Đều coi là mạ lỵ mọi lời lẽ có tánh cách lăng nhục khinh bỉ hay sỉ vả.

ĐIỀU 31 (mới).— Sự dẫn chứng về tính cách xác thực của các sự kiện bị coi là có tánh cách phỉ báng phải được chấp nhận. Tuy nhiên, sự dẫn chứng sẽ bị tuyệt đối cấm chỉ đối với :

- 1) Trường hợp phỉ báng Tổng Thống, Phó Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa ;
- 2) Trường hợp phỉ báng Quốc Trưởng, Đại Sứ các quốc gia có liên hệ ngoại giao với Việt Nam Cộng Hòa ;
- 3) Sự kiện liên quan đến đời tư cá nhân ;
- 4) Sự kiện đã xảy ra từ mười năm ;
- 5) Tội phạm đã được đại xá hay thời tiêu, hoặc bản án xử phạt đã được thủ tiêu do sự tái thẩm, hay đương sự đã được phục hồi công quyền.

Nếu mang lại được bằng cứ về tính cách xác thực của sự kiện bị coi là phỉ báng, bị can sẽ được tha bổng.

Trong trường hợp mà sự dẫn chứng được chấp nhận, nếu người bị phỉ báng đang bị truy tố trước Tòa hình sự hoặc đang bị Giám Sát Viện điều tra về các sự việc làm đối tượng cho sự phỉ báng, việc xét xử vụ kiện phỉ báng sẽ được tạm hoãn cho đến khi có kết quả chung quyết về vụ truy tố hoặc điều tra.

ĐIỀU 32.— Không được dùng báo chí để mạ lỵ :

a) Tổng Thống, Phó Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa hay người thay quyền,

b) Quốc Trưởng, Đại Sứ, Sứ Thần hay Lãnh Sự thuộc các quốc gia có liên hệ ngoại giao với Việt Nam Cộng Hòa,

c) Các Cơ quan Lập Pháp, Hành Pháp và Tư Pháp, các Cơ quan dân cử và các đoàn thể công lập,

d) Dân Biểu và Nghị Sĩ Quốc Hội, nhân viên Chánh Phủ, Thẩm Phán Tội Cao Pháp Viện, viên chức thuộc các cơ quan công quyền và công dân được tạm thời hay thường xuyên giao phó nhiệm vụ công cử hay dân cử, về những hành động liên quan đến nhiệm vụ hay chức vụ của những người này,

e) Các tư nhân không phân biệt thể nhân hay pháp nhân,

g) Các người quá cò với dụng ý làm tổn thương danh dự uy tín của các người thừa kế, phối ngẫu hay kẻ quyền tổng quát còn sống.

ĐIỀU 33.— Không được dùng báo chí để công khai phỉ báng :

a) Tổng Thống, Phó Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa hay người thay quyền,

b) Quốc Trưởng, Đại Sứ, Sứ Thần hay Lãnh Sự thuộc các quốc gia liên hệ ngoại giao với Việt Nam Cộng Hòa,

c) Các Cơ quan Lập Pháp, Hành Pháp, và Tư Pháp, các Cơ quan dân cử và các đoàn thể công lập,

d) Dân Biểu và Nghị Sĩ Quốc Hội, Nhân viên Chánh Phủ, Thẩm Phán Tội Cao Pháp Viện, viên chức thuộc các Cơ quan công quyền và công dân được tạm thời hay thường xuyên giao phó nhiệm vụ công cử hay dân cử, về những hành động liên quan đến nhiệm vụ hay chức vụ của những người này,

e) Các tư nhân không phân biệt thể nhân hay pháp nhân,

g) Các người quá cò với dụng ý làm tổn thương danh dự uy tín của các người thừa kế, phối ngẫu hay kẻ quyền tổng quát còn sống.

ĐIỀU 34.— Báo chí không được công bố các bản cáo trạng hay các giấy tờ thủ tục khác thuộc các vụ hình sự trước khi các văn kiện này được

công khai đọc tại phiên tòa, ngoại trừ trường hợp được biện lý cuộc yêu cầu bằng văn thư.

Kể từ khi vụ kiện được Tòa hình thụ lý cho tới khi có phán quyết của Tòa, báo chí không được đăng tải các tin tức hoặc bài bình luận có tác dụng ảnh hưởng đến sự xét xử vô tư của Tòa án.

Báo chí không được tường thuật các cuộc tranh biện trước Tòa về các vụ kiện phi bang, mạ ly, truy tầm phụ hộ, ly thân hoặc ly hôn, hoặc về các vụ kiện dân sự mà Tòa án ra lệnh cấm công bố.

ĐIỀU 35.— Không được dùng báo chí để phổ biến các bài viết, các tranh ảnh, hình vẽ có tính cách xúc phạm thuần phong mỹ tục.

CHƯƠNG IV

Phát hành báo chí

ĐIỀU 36 (mới).— Mọi thể nhân hay pháp nhân có quyền phát hành báo chí.

Việc phát hành báo chí chỉ được đặt dưới một trong hai chế độ sau đây :

1. Tự phát hành báo do chính mình xuất bản ;
2. Phát hành báo do người khác xuất bản hoặc phát hành nhiều hơn một tờ báo dưới hình thức tổ hợp.

ĐIỀU 37 (mới).—

A. Trường hợp phát hành báo do chính mình xuất bản, mười lăm (15) ngày trước khi hoạt động, chủ nhiệm phải nộp một hồ sơ khai báo tại Bộ Nội Vụ gồm :

1) Một tờ khai lập thành ba (3) bản có chữ ký của chủ nhiệm được thị thực và ghi rõ :

- họ và tên, tuổi, địa chỉ, sô, ngày và nơi cấp thẻ căn cước của chủ nhiệm
- tên nhật báo hoặc tạp chí định kỳ,
- địa chỉ cơ sở phát hành tại địa phương đặt báo quán.

2) Danh sách ghi rõ họ và tên, tuổi, sô, ngày và nơi cấp thẻ căn cước của tất cả các nhân viên phụ trách phát hành tại địa phương đặt báo quán.

3) Danh sách ghi rõ họ và tên, tuổi, sô, ngày và nơi cấp thẻ căn cước của tất cả các đại diện phát hành và địa chỉ của các đại lý phát hành tại các Đô, Tỉnh, Thị.

4) Biên nhận đóng tiền ký quỹ tại Tổng Nha Ngân Khố trong một trương mục có lời :

- đối với việc phát hành nhật báo : Năm triệu đồng (5.000.000\$00),
- đối với việc phát hành tạp chí định kỳ : Hai triệu năm trăm ngàn đồng (2.500.000\$00).

Trương mục này do chủ nhiệm hoặc chủ bút hoặc quản lý đứng tên và dành để bảo đảm việc thanh toán các ngân hình, án phí và bồi thường thiệt hại cho dân sự nguyên cáo định trong những bản án tuyên xử liên quan đến những vi phạm về phát hành theo Luật này.

5) Văn kiện chứng minh xuất xứ số vốn kê cả tiền ký quỹ.

B. Trường hợp phát hành báo do người khác xuất bản hoặc phát hành nhiều hơn một tờ báo dưới hình thức tổ hợp, thể nhân hay pháp nhân phải có giấy phép hoạt động do Bộ Nội Vụ cấp.

Hồ sơ xin phép gồm :

1) Một tờ khai lập thành ba (3) bản có chữ ký của người đứng đầu cơ sở phát hành được thị thực và ghi rõ :

- họ và tên, tuổi, địa chỉ của người đứng đầu cơ sở phát hành,
- tên các nhật báo hoặc tạp chí định kỳ do cơ sở nhận phát hành,
- địa chỉ trung ương của cơ sở phát hành.

2) Các giấy tờ về lý lịch của người đứng đầu cơ sở phát hành :

- bản sao hoặc phóng ảnh thẻ căn cước có thị thực,
- trích lục khai sinh hoặc chứng thư (thẻ vi),
- trích lục tư pháp lý lịch số 3 không quá ba (3) tháng.

3) Danh sách ghi rõ họ và tên, tuổi, số, ngày và nơi cấp thẻ căn cước, địa chỉ cư trú của tất cả các nhân viên phụ trách phát hành tại cơ sở trung ương.

4) Danh sách ghi rõ họ và tên, tuổi, số, ngày và nơi cấp thẻ căn cước của tất cả các đại diện và địa chỉ các đại lý tại các Đô, Tỉnh, Thị.

5) Biên nhận đóng tiền ký quỹ Năm mươi triệu đồng (50.000.000\$00) tại Tổng Nha Ngân Khố trong một trương mục có lời.

Trương mục này do người đứng đầu cơ sở phát hành đứng tên và dành để bảo đảm việc thanh toán các ngân hình, án phí và bồi thường thiệt hại cho dân sự nguyên cáo định trong những bản án tuyên xử liên quan đến những vi phạm về phát hành theo Luật này.

6) Văn kiện chứng minh xuất xứ số vốn kê cả tiền ký quỹ.

Trong cả hai trường hợp A và B trên đây, cơ sở phát hành trung ương và các đại lý tại các Đô, Tỉnh, Thị đều phải lập một cuốn sổ, có đánh số trang và được nhà chức trách hành chánh sở tại kiểm nhận dành để ghi số lượng báo đã được phân phối tại địa phương trong ngày. Nhà chức trách có thể kiểm soát cuốn sổ này nếu xét cần.

Vi phạm Điều 36 (mới) hay Điều 37 (mới) này, hoặc phát hành báo trước giờ ấn định, hoặc phát hành báo đã có lệnh tịch thu, sẽ bị chế tài theo Điều 43 (mới) Luật này. Ngoài ra cơ sở phát hành còn có thể bị tước hồi giấy phép.

ĐIỀU 38.— Mọi hình thức cho mượn báo đều bị cấm chỉ. Người cho mượn cũng như người mượn báo đều bị trừng phạt theo Điều 42 Luật này.

CHƯƠNG V

Hội Đồng Báo Chí

ĐIỀU 39.— Hội Đồng Báo Chí do Đại Hội báo chí bầu lên, có tư cách pháp nhân, có nhiệm vụ :

1. Đại diện chánh thức cho báo giới,
2. Chấp hành quy ước của báo giới do Đại Hội báo chí quy định,
3. Liên lạc và tham dự với chánh quyền và các đoàn thể báo chí về những vấn đề liên quan đến báo giới.

Thành phần, chức vụ và số lượng hội viên trong Hội Đồng Báo Chí sẽ do Đại Hội báo chí quy định.

ĐIỀU 40.— Thành phần tham dự Đại Hội báo chí gồm có :

- Chủ Tịch hoặc một đại diện của ban chấp hành các đoàn thể báo chí có tư cách pháp nhân,
- Chủ Nhiệm các nhật báo và tạp chí đang xuất bản,
- Một ký giả đại diện của mỗi nhật báo hay tạp chí đang xuất bản.

Ký giả là danh từ chỉ chung mọi người có nhận thù lao dưới mọi hình thức, cộng tác thường xuyên với các nhật báo tạp chí định kỳ hoặc cơ quan thông tấn với tư cách đặc phái viên, biên tập viên, phóng viên, phóng viên nhiếp ảnh, họa sĩ, dịch giả báo chí.

Ký giả phải có thể hành nghề do chủ nhiệm các nhật báo, tạp chí hay Giám Đốc các cơ quan thông tấn cấp phát. Thẻ hành nghề phải được đăng ký tại Bộ Thông Tin.

ĐIỀU 41.— Đại Hội báo chí đầu tiên sẽ do Bộ Thông Tin triệu tập trong thời hạn ba (3) tháng sau khi đạo luật này được ban hành.

CHƯƠNG VI

Chế tài Hình sự

ĐIỀU 42 (mới).— Vi phạm một trong các Điều 11, Điều 12 (mới), Điều 14, Điều 15 (mới) và Điều 38 sẽ bị phạt vạ từ Mười ngàn đồng : (10.000\$00) đến Một trăm ngàn đồng (100.000\$00).

ĐIỀU 43 (mới).— Vi phạm một trong các Điều 4 (mới), Điều 13 (mới) Điều 16, Điều 32 đoạn c, d, e, g, Điều 36 (mới) và Điều 37 (mới) sẽ bị phạt tù từ một (1) tháng đến một (1) năm và phạt vạ từ Một trăm ngàn đồng (100.000\$00) đến Một triệu đồng (1.000.000\$00) hoặc một trong hai hình phạt này.

ĐIỀU 44 (mới).— Vi phạm một trong các Điều 32 đoạn b, Điều 33 đoạn c, d, e, g, Điều 34 và Điều 35 sẽ bị phạt tù từ hai (2) tháng tới hai (2) năm và phạt vạ từ Hai trăm ngàn đồng (200.000\$00) đến Hai triệu đồng (2.000.000\$00) hoặc một trong hai hình phạt này.

ĐIỀU 45 (mới).— Vi phạm một trong các Điều 3, Điều 17, Điều 27 (mới), Điều 32 đoạn a và Điều 33 đoạn b sẽ bị phạt tù từ sáu (6) tháng tới ba (3) năm và phạt vạ từ Năm trăm ngàn đồng (500.000\$00) đến Năm triệu đồng (5.000.000\$00) hoặc một trong hai hình phạt này.

ĐIỀU 46 (mới).— Vi phạm Điều 28, và Điều 33 đoạn a sẽ bị phạt tù từ một (1) năm đến ba (3) năm và phạt vạ từ Một triệu đồng (1.000.000\$00) đến Năm triệu đồng (5.000.000\$00).

ĐIỀU 47 (mới).— Vi phạm Điều 29 sẽ bị phạt tù từ hai (2) năm tới năm (5) năm và phạt vạ từ Một triệu đồng (1.000.000\$00) đến Năm triệu đồng (5.000.000\$00).

ĐIỀU 48.— Tòa án trong trường hợp xác nhận tội trạng kẻ ở Điều 27, 28, 29 có thể tuyên bố đình bản có thời hạn hoặc vĩnh viễn tờ báo phạm pháp.

ĐIỀU 49 (mới).— Trong trường hợp xác nhận tội phạm định nơi Điều 13 (mới), Điều 27 (mới), Điều 28, Điều 29, Điều 32 đoạn a, b, c, Điều 33 đoạn a, b, c, Tòa án truyền tịch thu hoặc tiêu hủy tất cả các số báo vi phạm, và tịch thu các phương tiện chuyên chở nếu có.

Trong trường hợp xác nhận tội phạm định nơi Điều 32 đoạn a, c, d, e, g, Điều 33 đoạn a, c, d, e, g, Tòa án tùy theo lời yêu cầu của dân sự nguyên cáo phải truyền đăng toàn văn hoặc phần chủ văn bản án trên ba tờ nhật báo được phép đăng các bỏ cáo pháp định. Các bị can liên đới chịu lệ phí

của sự đàng tãi này. Mọi sự phỉ báng, mạ lỵ phải được ước lượng và bồi thường tương xứng bằng tiền nếu có sự thỉnh cầu của dân sự nguyên cáo.

Trường hợp chủ nhiệm hoặc chủ bút hoặc quản lý hoặc người đứng đầu cơ sở phát hành bị phạt và hoặc bị truyền bồi thường thiệt hại cho dân sự nguyên cáo theo các điều khoản của Luật này, nếu đã có bản án chung thẩm mà bị can vẫn không chịu thi hành, Tổng Giám Đốc Ngân Khô, sau khi nhận được tổng đặt án văn, sẽ đương nhiên khấu trừ trên số tiền ký quỹ nói tại Điều 4 (mới) và Điều 37 (mới). Số tiền ký quỹ luật định phải luôn luôn đầy đủ. Khi số tiền ký quỹ bị khấu trừ, thì ngay sau khi được Tổng Giám Đốc Ngân Khô thông báo, chủ nhiệm hoặc chủ bút hoặc quản lý hoặc người đứng đầu cơ sở phát hành phải đóng thêm cho đủ số tiền ký quỹ trong thời hạn mười lăm (15) ngày. Nếu không, tờ báo bị coi như tự ý đình bản hoặc cơ sở phát hành bị coi như tự ý ngưng hoạt động. Nếu tiếp tục xuất bản hoặc phát hành, sẽ bị chèn tài theo Điều 45 (mới) Luật này.

CHƯƠNG VII

Thủ tục truy tố

ĐIỀU 50.— Để áp dụng những hình phạt dự liệu trong luật này, sẽ bị truy tố như chánh phạm theo thứ tự sau đây :

1. Chủ nhiệm hoặc quản lý.
2. Chủ bút hoặc tác giả nếu không truy ra được các người kể trên.
3. Chủ nhà xuất bản, chủ nhà in, nếu không truy ra được các người kể trên.
4. Những người bán, phân phát báo nếu không truy ra được những người kể trên.

Các người bị tuyên phạt sẽ liên đới chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tinh thần và vật chất.

ĐIỀU 51.— Nếu chủ nhiệm, quản lý hoặc chủ bút bị truy tố, tác giả cũng sẽ bị truy tố là tòng phạm. Hình phạt áp dụng cho tòng phạm là hình phạt tiền liệu cho chánh phạm.

ĐIỀU 52 (mới).— Ngoại trừ trường hợp quy định nơi Điều 3 Sắc luật này, việc xét xử các vi phạm luật lệ báo chí thuộc thẩm quyền chuyên biệt Tòa thường tụng.

Khi thụ lý vụ án, Tòa Sơ thẩm, Tòa Thượng thẩm cũng như Tội Cao Pháp Viện có một thời hạn là ba mươi (30) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, để hoàn tất việc xét xử.

Các Phòng Lục sự có một thời hạn tối đa ba mươi (30) ngày kể từ ngày tuyên án để hoàn thành hồ sơ chuyển đến Tòa án có thẩm quyền.

Bị can, có bị phạt ngân hình, muốn thượng tố phải xuất trình biên nhận đã ký quỹ tại Phòng Lục sự một số tiền tương đương với ngân hình bị tuyên phạt, ngoài tiền dự phạt thượng tố. Trong mọi trường hợp, sau khi có phán quyết của Tội Cao Pháp Viện, số tiền ký quỹ tại Phòng Lục sự sẽ được hoàn lại cho nguyên thượng tố. Tuy nhiên, đối với những tạp chí định kỳ được miễn ký quỹ tại Tổng Nha Ngân Khố nói nơi Điều 4 (mới), nếu đơn thượng tố bị bác, số tiền ký quỹ tại Phòng Lục sự chỉ được hoàn lại sau khi bị can chứng minh đã nộp phạt ngân hình.

ĐIỀU 53.— Tòa án có thẩm quyền là Tòa án nơi xuất bản tờ báo.

ĐIỀU 54.— Công tố viện phát động quyền công tố đối với mọi tội phạm báo chí, ngoại trừ :

1. Trường hợp một cơ quan công quyền hay đoàn thể công lập bị phi báng hay mạ lỵ, phải có đơn khiếu tố của người điều khiển cơ quan,
2. Trường hợp một nhân viên công quyền bị phi báng hay mạ lỵ về hành động liên quan đến chức vụ phải có đơn khiếu tố của đương sự hoặc của Tổng Trưởng Bộ Sở Quan,
3. Trường hợp Quốc Trưởng, hoặc đại diện các Quốc gia có liên hệ ngoại giao với Việt Nam Cộng Hòa bị phi báng hay mạ lỵ phải có lời yêu cầu truy tố của những Vị kể trên gửi đến Tổng Trưởng Ngoại Giao và chuyển qua Tổng Trưởng Tư Pháp,
4. Trường hợp một đại diện dân cử bị phi báng hay mạ lỵ phải có đơn khiếu tố của đương sự.
5. Trường hợp một tư nhân bị phi báng hay mạ lỵ phải có đơn khiếu tố của người bị phi báng hay mạ lỵ. Nhưng Công tố viện sẽ phát động quyền công tố nếu sự phi báng hay mạ lỵ nhằm một nhóm tư nhân thuộc một tôn giáo, địa phương hay sắc tộc và có mục đích gây chia rẽ, hận thù

ĐIỀU 55.— Trong khởi tố trạng, Công tố viện phải liệt kê và định tội danh các sự kiện nhân đó mà có sự truy tố cùng viện dẫn các điều luật áp dụng, nếu không khởi tố trạng sẽ vô hiệu.

ĐIỀU 56.— Nếu là trực tố triệu hoán trạng, ngoài những chi tiết kể ở Điều 55, còn phải ghi rõ nơi tuyên trách trụ sở của nguyên cáo tại quản hạt của Tòa án có thẩm quyền xét xử vụ kiện. Vi phạm điều luật này, sự truy tố sẽ vô hiệu.

ĐIỀU 57.— Trục tố triệu hoán trạng, phải được tổng đạt cho bị can cùng Công tố viện. Thời hạn giữa ngày tổng đạt truyền phiều và ngày ra Tòa là hai mươi (20) ngày tròn.

Tuy nhiên gặp trường hợp phi báng hay mạ ly ứng cử viên một chức vụ dân cử thì, trong thời gian tranh cử, thời hạn nói trên là bốn mươi tám (48) tiếng đồng hồ và các Điều 59, 60 không áp dụng. Nội vụ phải được Tòa án tuyên xử trong thời hạn hai (2) ngày tròn sau khi nhận được đơn khiếu tố.

ĐIỀU 58.— Bị can không thể bị giam cứu ngoại trừ trường hợp vi phạm các Điều 27, 28, 29 luật này.

ĐIỀU 59.— Muốn dẫn chứng sự thật về các sự kiện phi báng theo Điều 31 Luật này, bị can trong thời hạn mười (10) ngày sau khi nhận được trát đòi ra Tòa phải thông tri cho Công tố viện và nguyên cáo :

1. Các sự kiện đã bị trách cứ là có tánh chất phi báng mà bị can muốn chứng minh.

2. Bản sao các văn kiện đệ nạp tại Tòa,

3. Tên họ, nghề nghiệp, địa chỉ của các nhân chứng mà bị can muốn nại dẫn,

Trong bản thông tri kể trên, bị can phải ghi trú sở tuyên trách bên cạnh Tòa án có thẩm quyền xét xử vụ kiện, nếu không sẽ mất quyền dẫn chứng.

ĐIỀU 60.— Năm (5) ngày sau khi được thông báo như trên và trong mọi trường hợp, ít nhất ba (3) ngày trước ngày nội vụ được đăng đường, nguyên cáo hay Công tố viện, tùy theo trường hợp phải thông tri cho bị can, nơi trú sở đương sự tuyên trách bản sao các văn kiện đệ nạp tại Tòa và tên họ, nghề nghiệp, địa chỉ các nhân chứng theo đó nguyên cáo hay Công tố viện muốn đưa bằng chứng tương phản, nếu không sẽ bị mất quyền phản chứng.

ĐIỀU 61.— Nếu xét thấy sự hiện diện của một hay nhiều nhân chứng do đối bên nguyên bị nại dẫn có phương hại đến trật tự công cộng hay thuần phong mỹ tục, Công tố viện có quyền ngăn cản sự tổng đạt trát đòi các đương sự đó ra Tòa.

Tuy nhiên Chánh Thẩm thụ lý nội vụ có quyền thu hồi lệnh ngăn cản này của Biện Lý.

ĐIỀU 62.— Đòi với tất cả các tội phi báng hay mạ ly sự bãi nại của nguyên cáo có hiệu lực hủy bỏ sự truy tố. Sự bãi nại có thể được chấp nhận trong mọi giai đoạn thủ tục và ngay cả trước Tồi Cao Pháp Viện.

ĐIỀU 63.— Sự gia tăng hình phạt về tái phạm không áp dụng cho các vi phạm quy định trong luật này.

Tuy nhiên điều khoản này không áp dụng nếu có sự tái phạm quá hai lần trong một năm.

ĐIỀU 64.— Công tố quyền và dân tố quyền liên quan đến khinh tội qui định trong luật này sẽ bị tiêu diệt sau ba (3) tháng tròn kể từ ngày phạm pháp, hay kể từ ngày thi hành thủ tục truy tố cuối cùng nếu có.

ĐIỀU 65.— Dân tố quyền không được hình sự riêng biệt với Công tố quyền trừ trường hợp bị can mệnh một hay đã được đại xá.

ĐIỀU 66.— Điều 463 Hình luật Canh cải và Điều 415 Hoàng Việt Hình luật được áp dụng cho mọi trường hợp qui định trong luật này. Tuy nhiên mỗi khi có trường hợp giảm khinh thì hình phạt tuyên phán không thể nào nhẹ hơn một nửa hình phạt tối thiểu dự liệu.

CHƯƠNG VIII

Điều khoản Tổng quát

ĐIỀU 67.— Các báo chí hiện đang xuất bản được coi như đã xuất bản hợp pháp. Tuy nhiên, để điều chỉnh tình trạng, các chủ nhiệm báo chí này phải nộp thêm một hồ sơ gồm các văn kiện như đã qui định ở khoản 1, 2 và 6 Điều 4 Luật này trong thời hạn ba (3) tháng kể từ ngày ban hành Luật này.

Quá thời hạn này báo chí nào không nộp đủ hồ sơ khai báo nói trên sẽ bị đình bản.

Nếu tiếp tục xuất bản sẽ bị trừng phạt theo Điều 45 Luật này.

ĐIỀU 68.— Các luật lệ nào trái với luật này đều bị bãi bỏ, nhất là mọi điều khoản liên quan tới báo chí qui định trong các văn kiện sau :

- Luật ngày 29-7-1881 về tự do báo chí tại Nam Việt.
- Sắc Lệnh ngày 4-10-1927 về chế độ báo chí tại Đông Dương trừ Nam Việt.
- Sắc Lệnh ngày 24-8-1939 về kiểm soát báo chí.
- Luật ngày 13-12-1941 buộc phải có phép của cơ quan Hành chánh địa phương mới được xuất bản báo chí.
- Sắc luật số 2/64 ngày 19-2-1964 công nhận quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí.
- Sắc luật số 10/64 ngày 30-4-1964 về quy chế tự do xuất bản báo chí và tổ chức nền báo chí.

ĐIỀU 69.— Luật này được đăng vào Công Báo Việt Nam Cộng Hòa.

Sàigòn, ngày 30 tháng 12 năm 1969

Ký tên : NGUYỄN VĂN THIỆU

TỔNG THÔNG VIỆT NAM CỘNG HÒA

Chiều Hiến Pháp Việt Nam Cộng Hòa ngày 1 tháng 4 năm 1967 ;

Chiều Sắc lệnh số 394-TT-SL ngày 1 tháng 9 năm 1969 và các văn kiện
kề tiếp ấn định thành phần Chánh Phủ ;

Chiều Luật số 019-69 ngày 30 tháng 12 năm 1969 ấn định Quy chế Báo chí ;

Chiều Luật số 005-72 ngày 28 tháng 6 năm 1972 ủy quyền cho Tổng
Thông Việt Nam Cộng Hòa quyết định và ban hành bằng Sắc luật các
biện pháp cần thiết trong các lãnh vực an ninh, quốc phòng, kinh tế, tài
chánh ;

Sau khi Hội Đồng Tổng Trưởng thảo luận,

SẮC LUẬT :

ĐIỀU 1.— Nay sửa đổi các điều khoản sau đây của Luật số 019-69
ngày 30 tháng 12 năm 1969 ấn định Quy chế Báo chí :

«Điều 4 (mới).— (Xin xem trong Quy Chế Báo Chí).»

«Điều 7 (mới).— (Xin xem trong Quy Chế Báo Chí).»

«Điều 12 (mới).— (Xin xem trong Quy Chế Báo Chí).»

«Điều 13 (mới).— (Xin xem trong Quy chế Báo Chí).»

«Điều 15 (mới).— (Xin xem trong Quy Chế Báo Chí).»

«Điều 19 (mới).— (Xin xem trong Quy Chế Báo Chí).»

«Điều 20 (mới).— (Xin xem trong Quy Chế Báo Chí).»

«Điều 23 (mới).— (Xin xem trong Quy Chế Báo Chí).»

«Điều 25 (mới).— (Xin xem trong Quy Chế Báo Chí).»

«Điều 27 (mới).— (Xin xem trong Quy Chế Báo Chí).»

«Điều 31 (mới).— (Xin xem trong Quy Chế Báo Chí).»

«Điều 36 (mới).— (Xin xem trong Quy Chế Báo Chí).»

«Điều 37 (mới).— (Xin xem trong Quy Chế Báo Chí).»

«Điều 42 (mới).— (Xin xem trong Quy Chế Báo Chí).»

«Điều 43 (mới).— (Xin xem trong Quy Chế Báo Chí)».

«Điều 44 (mới).— (Xin xem trong Quy Chế Báo Chí)».

«Điều 45 (mới).— (Xin xem trong Quy Chế Báo Chí)».

«Điều 46 (mới).— (Xin xem trong Quy Chế Báo Chí)».

«Điều 47 (mới).— (Xin xem trong Quy Chế Báo Chí)».

«Điều 49 (mới).— (Xin xem trong Quy Chế Báo Chí)».

«Điều 52 (mới).— (Xin xem trong Quy Chế Báo Chí)».

ĐIỀU 2.— Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ban hành Sắc luật này, chủ nhiệm các báo hiện đang xuất bản hoặc đã được cấp biên lai mà chưa xuất bản phải điều chỉnh tình trạng pháp lý đúng như sự qui định nơi Điều 4, Luật số 019-69 ngày 30-12-1969 được sửa đổi nơi Điều 1, Sắc luật này.

Quá thời hạn ba mươi (30) ngày, báo nào không bỏ tức hồ sơ khai báo nói trên và không hội đủ các điều kiện được qui định trong Luật số 019-69 ngày 30-12-1969 được sửa đổi nơi Điều 1, Sắc luật này, sẽ bị coi như tự ý đình bản.

Trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày ban hành Sắc luật này, các cơ sở phát hành hiện đang hoạt động phải điều chỉnh tình trạng pháp lý bằng cách nộp một hồ sơ gồm các văn kiện như đã qui định ở Điều 37 của Luật số 019-69 ngày 30-12-1969 được sửa đổi nơi Điều 1, Sắc luật này.

Quá thời hạn sáu mươi (60) ngày, các cơ sở phát hành hiện đang hoạt động không nộp đủ hồ sơ nêu trên và không hội đủ các điều kiện qui định trong Luật số 019-69 ngày 30-12-1969 được sửa đổi nơi Điều 1, Sắc luật này, sẽ không được phép hoạt động.

Quá các thời hạn nêu trên, báo chí hoặc cơ sở phát hành không điều chỉnh được tình trạng pháp lý mà vẫn tiếp tục xuất bản hay hoạt động, sẽ bị chế tài theo Điều 45 của Luật số 019-69 ngày 30-12-1969 được sửa đổi nơi Điều 1, Sắc Luật này.

ĐIỀU 3.— Trong suốt thời gian ban bỏ tình trạng chiến tranh hay tình trạng thiết quân luật :

1) Vi phạm các Điều 27 (mới), Điều 28 và Điều 29 Luật số 019-69 ngày 30-12-1969 sẽ bị phạt cầm cổ và phạt vạ từ Một triệu đồng (1.000.000\$00) đến Năm triệu đồng (5.000.000\$00).

2) Việc xét xử các vi phạm các Điều 27 (mới), Điều 28 và Điều 29 nói trên thuộc thẩm quyền Tòa án Quân sự Mặt trận nơi xuất bản tờ báo.

Tuy nhiên, Tòa án thường tụng vẫn tiếp tục thụ lý như thường lệ nếu nhà chức trách quân sự không dành quyền truy tố trước Tòa án Quân sự Mặt trận.

ĐIỀU 4.— Nguyên tắc bắt câu phát hình phạt không áp dụng cho những ngân hình tuyền phạt các vi phạm Luật số 019-69 ngày 30-12-1969 được sửa đổi bởi Sắc luật này.

Sắc luật này được ban hành theo thủ tục khẩn cấp và đăng vào Công báo Việt Nam Cộng Hòa.

Saigon, ngày 04 tháng 8 năm 1972

Ký tên : **NGUYỄN VĂN THIỆU**